

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 924 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.629 đoạn Km2+890-Km4+650; Km4+650-Km5+00; Km5+00-Km5+800; Km6+770-Km7+800; Km9+600-Km11+200; Km11+200-Km11+300; Km13+110-Km14+800; Km29+950-Km30+400 trên địa bàn huyện Hoài Ân và huyện An Lão.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 106/TTr-STC ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên Công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, thăm tăng cường mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.629 đoạn Km2+890-Km4+650; Km4+650-Km5+00; Km5+00-Km5+800; Km6+770-Km7+800; Km9+600-Km11+200; Km11+200-Km11+300; Km13+110-Km14+800; Km29+950-Km30+400 trên địa bàn huyện Hoài Ân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

- Địa điểm thực hiện: huyện Hoài Ân và An Lão, tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 10/8/2021 – 07/4/2022.

- Thời gian nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng: 06/9/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán phê duyệt
TỔNG CỘNG		<u>23.229.808.000</u>	<u>22.262.340.000</u>
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0
2	Chi phí xây dựng	21.045.142.000	20.507.570.000
3	Thiết bị		
4	Chi phí quản lý dự án	474.444.000	474.444.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư	1.148.262.000	1.087.528.000
5.1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi		129.175.000
5.2	Chi phí khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi		156.561.000
5.3	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán		260.704.000
5.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng		541.088.000
6	Chi phí khác	247.162.000	192.798.000
6.1	Phí thẩm định dự án		1.974.000
6.2	Phí thẩm định thiết kế BVTC		9.752.000
6.3	Phí thẩm định dự toán		9.474.000
6.4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng		42.693.000
6.5	Phí thẩm định HSMT thi công xây dựng		10.673.000
6.6	Phí thẩm định KQ LCNT thi công xây dựng		10.673.000
6.7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT giám sát		2.000.000
6.8	Phí thẩm định HSMT giám sát		1.000.000
6.9	Phí thẩm định KQ LCNT giám sát		1.000.000
6.10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		79.709.000
6.11	Chi phí cầm cọc GPMB		23.850.000
6.12	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông		0
7	Dự phòng chi	314.798.000	

2. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyet	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	23.229.808	22.262.340	22.182.631	79.709	
Nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp kinh tế : Năm 2021; Năm 2022)		22.262.340	22.182.631		
Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán				79.709	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	22.262.340.000	22.262.340.000	0	0
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	22.262.340.000	22.262.340.000	0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	22.262.340.000	
Vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn chi sự nghiệp kinh tế).	22.262.340.000	
1) Đã bố trí :	22.182.631.000	
<i>Vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2021</i>	<i>6.938.000.000</i>	
Vốn chi sự nghiệp kinh tế năm 2022	<i>15.244.631.000</i>	
2) Số chưa bố trí:	79.709.000	
3) Số phải thu hồi:		

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải trả: 79.709.000 đồng (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản, đồng thời thực hiện công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản theo đúng các quy định hiện hành:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn	Ghi chú
Sở Giao thông vận tải	22.262.340.000		<i>Giao Sở Giao thông vận tải khai thác sử dụng</i>

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Hoài Ân, An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng